

Số: 296/BC-HĐND

Bến Tre, ngày 04 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2019 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân (HĐND) năm 2015, Chương trình giám sát chuyên đề của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh (Ban) năm 2019, Ban báo cáo tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2019 như sau:

I. Tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm 2019:

1. Hoạt động giám sát, khảo sát:

Trong 6 tháng đầu năm 2019, Ban đã tiến hành giám sát 02 chuyên đề, khảo sát 05 chuyên đề theo Chương trình giám sát đã đề ra, cụ thể như sau:

Chuyên đề 1: Giám sát việc thực hiện Luật Thanh niên trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội.

Thực hiện chuyên đề này, Ban đã tổ chức Đoàn giám sát làm việc với Sở Nội vụ và có mời Tỉnh đoàn tham dự. Qua giám sát, Ban nhận thấy qua triển khai thực hiện Luật Thanh niên, nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của thanh niên của hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực, các ngành các cấp luôn đề cao và phát huy vai trò của thanh niên trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trách nhiệm của Nhà nước, gia đình và xã hội đối với thanh niên được tăng cường, nhiều vấn đề bức xúc của thanh niên được kịp thời giải quyết, từ đó, quyền và nghĩa vụ của thanh niên trên tất cả các lĩnh vực cơ bản được đảm bảo.

Tuy nhiên, công tác triển khai Luật Thanh niên còn chậm và còn mang tính hình thức tại một số cơ quan, đơn vị, thời gian đầu chủ yếu do tổ chức Đoàn thanh niên thực hiện nên chưa được rộng khắp. Trong chiến lược phát triển của một số ngành, địa phương vẫn chưa xác định rõ vai trò của thanh niên, quá trình xây dựng và triển khai các chương trình, dự án của các ngành, các cấp chưa có sự đầu tư nghiên cứu đúng mức để lồng ghép và phát huy vai trò lực lượng thanh niên vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Việc ban hành các chính sách, chế độ đặc thù riêng cho thanh niên của tỉnh còn hạn chế do thiếu nguồn lực đảm bảo thực hiện. Chất lượng hoạt động của một số tổ chức Đoàn cấp cơ sở còn thấp, chưa có nhiều mô hình phù hợp tổ chức tập hợp đối với thanh niên nông thôn, thanh niên ở các cụm, khu công nghiệp. Trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ của lực lượng thanh niên được nâng lên, nhưng vẫn còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ, tin học, khả năng giao tiếp, tính chủ động và khả năng thích ứng trong nền kinh tế thị trường. Tình trạng thanh niên thất nghiệp, sống thiếu lý tưởng, thực dụng, đua đòi, vi phạm pháp luật, tham gia tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc, lạm dụng bia rượu...vẫn còn xảy ra ở cả

nông thôn và thành thị... Trên cơ sở kết quả giám sát, Ban đã kiến nghị một số vấn đề đề các cơ quan Trung ương xem xét khi tiến hành sửa đổi, bổ sung Luật Thanh niên 2005.

Chuyên đề 2: Giám sát việc thực hiện Kế hoạch xã hội hóa đầu tư phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh.

Thực hiện chuyên đề này, Ban đã tổ chức khảo sát thực tế 02 trường mầm non ngoài công lập và 01 nhóm trẻ tư thục trên địa bàn huyện Châu Thành và thành phố Bến Tre, tổ chức làm việc với UBND huyện Châu Thành và thành phố Bến Tre, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường; giám sát qua báo cáo các huyện còn lại. Qua kết quả giám sát, Ban nhận thấy các ngành, địa phương có quan tâm thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh; xây dựng kế hoạch cụ thể hóa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để triển khai thực hiện; quan tâm quy hoạch quỹ đất để tuyên truyền, vận động các nguồn lực thực hiện chủ trương xã hội hóa đầu tư phát triển giáo dục mầm non. Quy mô trường, lớp và tỷ lệ huy động trẻ ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập tăng, góp phần giảm áp lực cho các trường mầm non công lập. Cơ sở vật chất các trường, nhóm, lớp ngoài công lập về cơ bản đủ điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ được quan tâm thường xuyên, trình độ chuyên môn về sư phạm mầm non của cán bộ, giáo viên, nhân viên trường, lớp ngoài công lập được đảm bảo; chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ từng bước được nâng cao, cơ bản đáp ứng được nhu cầu và mức thu nhập đa dạng của phụ huynh.

Về những khó khăn, hạn chế: Một số trường mầm non công lập đang bị quá tải về số lớp trong khi nhu cầu gửi trẻ của người dân đang gia tăng. Trẻ trong độ tuổi mầm non chưa được đến trường còn nhiều. Còn địa phương chưa thiết lập được quỹ đất và công khai quỹ đất dành cho giáo dục mầm non để kêu gọi đầu tư xây dựng. Hầu hết các địa phương đều thiếu giáo viên mầm non ở các mức độ khác nhau. Đội ngũ giáo viên, nhân viên một số trường mầm non ngoài công lập không ổn định. Một số dự án đầu tư xây dựng trường mầm non ngoài công lập không thể triển khai thực hiện được do thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định trên thực tế gặp nhiều khó khăn. Việc triển khai thực hiện một số chính sách ưu đãi, khuyến khích để kêu gọi đầu tư gặp nhiều khó khăn do rào cản từ các quy định của pháp luật, từ đó làm giảm sự nhiệt tình, tâm huyết của nhà đầu tư, tác động chung đến công tác vận động xã hội hóa đầu tư phát triển giáo dục mầm non và ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh.

Từ những kết quả trên, Ban kiến nghị UBND tỉnh tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch xã hội hóa đầu tư phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm đánh giá những mặt được, khó khăn, vướng mắc qua quá trình triển khai thực hiện để xây dựng kế hoạch mới với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của pháp luật hiện hành; chỉ đạo các sở, ngành tỉnh có liên quan phối hợp giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc, trong đó tập trung tháo gỡ các khó khăn trong kêu gọi đầu tư: quỹ đất, thủ tục hành chính và nguồn nhân lực.

Chuyên đề 3: Khảo sát công tác quản lý nhà nước (QLNN) đối với hoạt động của các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập mái ấm Đức Quang (xã Long Hòa) huyện Bình Đại); cô nhi viện Mai Bình (xã Tường Đa), chùa Phật Minh (xã Giao Hòa) huyện Châu Thành.

Qua khảo sát, Ban nhận thấy các chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội cho trẻ em được các cơ sở quan tâm thực hiện đầy đủ; các chế độ cho nhân viên, người làm công quả cũng được đảm bảo. Cơ sở chấp hành tốt các quy định về quản lý hộ khẩu, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự...tại địa phương. Hoạt động của cơ sở mang tính chất nhân đạo, từ thiện, nhận được sự đồng tình, ủng hộ, đóng góp của người dân và cộng đồng xã hội, qua đó, đã góp phần chia sẻ gánh nặng với nhà nước trong việc chăm lo cho đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đảm bảo an sinh xã hội.

Về công tác quản lý nhà nước của chính quyền địa phương: UBND xã, UBND huyện Bình Đại, Châu Thành đã quan tâm thực hiện khá tốt công tác QLNN đối với hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập trên địa bàn. UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn cơ sở để thực hiện kiến nghị của Ban Văn hóa – Xã hội trước đây về việc ban hành quyết định thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập. Các cơ quan chuyên môn của huyện và UBND xã đã hướng dẫn cơ sở thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý hộ khẩu, hộ tịch, y tế, giáo dục, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, đảm bảo chế độ bảo trợ xã hội...tạo điều kiện cho cơ sở hoạt động thuận lợi.

Tuy nhiên, hoạt động của các cơ sở cũng đang gặp một số khó khăn, hạn chế như sau: Mái ấm Đức Quang mới được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập nhưng chưa có Giấy phép hoạt động theo quy định tại Nghị định 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội, nguyên nhân do cơ sở vật chất đang xây dựng, chưa đủ điều kiện cấp phép. Ngoài ra, theo kết quả khảo sát của UBND huyện, cơ sở còn thiếu một số nhân lực như nhân viên phục hồi chức năng, bảo mẫu, diện tích phòng trẻ từ 06-16 tuổi còn thiếu so với số lượng trẻ hiện có; các bảo mẫu chưa được tập huấn; nước máy do Nhà máy nước Long Định cung cấp thường bị cúp từ khoảng 20 giờ đến sáng; kết quả học tập của các em ở cấp tiểu học chưa tốt. Đối với cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập chùa Phật Minh: mặc dù cơ sở vật chất có cải thiện so với lần giám sát trước, tuy nhiên, diện tích phòng ở và diện tích vui chơi hiện tại trên tổng số trẻ của cơ sở chưa bảo đảm theo quy định, trong khi số lượng trẻ cơ sở tiếp nhận lại không ngừng tăng lên, số trẻ em bị bỏ rơi hoặc do hoàn cảnh khó khăn cha mẹ đem gửi cơ sở nuôi dưỡng tháng nào cũng có, nhiều trường hợp là người ở các tỉnh, thành phố khác.

Từ kết quả giám sát, Ban đã kiến nghị UBND huyện Bình Đại, UBND huyện Châu Thành, các cơ sở Ban đến khảo sát và các cơ quan có liên quan một số giải pháp để tiếp tục thực hiện tốt việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em cơ nhỡ tại các cơ sở cũng như thực hiện tốt công tác QLNN của chính quyền địa phương đối với hoạt động của các cơ sở này.

Chuyên đề 4: Khảo sát việc thực hiện công tác QLNN đối với các cơ sở hành nghề Y, Dược tư nhân trên địa bàn huyện Mỏ Cày Bắc, Thạnh Phú.

Thực hiện chuyên đề này, Ban đã tổ chức Đoàn đến khảo sát một số cơ sở hành nghề y, dược tư nhân trên địa bàn hai huyện Thạnh Phú và Mỏ Cày Bắc, làm việc với UBND huyện và Phòng Y tế. Qua khảo sát, Ban nhận thấy đa số các cơ sở có tuân thủ các quy định về cơ sở vật chất, nhân lực, niêm yết giá dịch vụ, giá thuốc; có sổ sách, hồ sơ theo dõi việc nhập thuốc... Về phía chính quyền địa phương, thời gian qua, trong điều kiện nhân sự của Phòng Y tế còn rất hạn chế (3 người/Phòng) nhưng đã cố gắng tham mưu cho UBND huyện thực hiện cơ bản các nhiệm vụ QLNN trên lĩnh vực y, dược tư nhân như: tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật cho các cơ sở để biết và thực hiện; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm...

Về các tồn tại, hạn chế: tình trạng cơ sở hành nghề dược (nhà thuốc, quầy thuốc) bán thuốc không theo toa vẫn còn phổ biến; hoạt động thanh tra, kiểm tra mặc dù có thực hiện nhưng chưa được thường xuyên, kết quả xử lý vi phạm còn ít, chủ yếu nhắc nhở; trong thanh tra, kiểm tra vẫn còn tình trạng nể nang đối với một số cơ sở (chủ yếu là các phòng mạch tư ngoài giờ) do các cán bộ, bác sĩ của các cơ quan, đơn vị y tế công lập trên địa bàn làm chủ; việc các bác sĩ tại các phòng mạch này vừa khám bệnh, vừa bán thuốc cho bệnh nhân trong khi không có quầy thuốc tại cơ sở theo quy định vẫn còn xảy ra... Nhân lực, kinh phí dành cho hoạt động của Phòng Y tế nói chung và cho công tác thanh tra, kiểm tra chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ...

Trên cơ sở kết quả khảo sát, Ban kiến nghị UBND các huyện tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các cơ sở chấp hành tốt quy định của pháp luật, tiếp tục tạo điều kiện để các chủ cơ sở, nhân viên cơ sở được tham gia các lớp tập huấn chuyên môn do Sở Y tế tổ chức và các điều kiện khác để cơ sở hoạt động đúng quy định của pháp luật, góp phần thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa công tác y tế của Đảng và Nhà nước. Bên cạnh đó, cần tập trung chấn chỉnh công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở, khắc phục tình trạng nể nang, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; có cơ chế để người dân, cộng đồng tham gia giám sát, cung cấp thông tin kịp thời phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra; đồng thời, quan tâm hơn đến nhân lực, kinh phí, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức của Phòng Y tế để đảm bảo thực hiện tốt chức năng tham mưu cho UBND huyện QLNN trên lĩnh vực y tế tư nhân. Sở Y tế tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện tốt Quyết định số 4041/QĐ-BYT ngày 07 tháng 09 năm 2017 của Bộ Y tế phê duyệt Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2017-2020 và Quyết định số 5071/QĐ-BYT ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Y tế về việc ban hành “Kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin kết nối cơ sở cung ứng thuốc nhằm kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn” trên địa bàn tỉnh Bến Tre; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và tổ chức tập huấn.

Chuyên đề 5: Khảo sát việc trang cấp, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ở một số trường học trên địa bàn huyện Châu Thành, Bình Đại, Chợ Lách, Mỏ Cày Nam, Thành phố Bến Tre.

Thực hiện chuyên đề này, Ban đã khảo sát 16 trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT trên địa bàn các huyện, thành phố nêu trên; làm việc với lãnh đạo nhà trường, đại diện Phòng Giáo dục, Phòng Tài chính-Kế hoạch, Ban Quản lý dự án đầu tư các công trình xây dựng và dân dụng của huyện. Qua khảo sát, Ban nhận

thầy cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học ở các trường được khảo sát được nhà nước và người dân quan tâm đầu tư, nâng cấp, đáp ứng cơ bản nhu cầu giảng dạy và học tập. Đa số các trường có thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên và giáo dục học sinh có ý thức bảo quản, giữ gìn tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị trong trường học. Cơ sở vật chất khang trang, khuôn viên trường xanh sạch đẹp; nhà vệ sinh học sinh sạch sẽ; thiết bị, dụng cụ, hóa chất các phòng thực hành, thí nghiệm được sắp xếp, bảo quản cẩn thận; trang thiết bị, đồ dùng dạy học được sử dụng có hiệu quả. Tài sản, công cụ, dụng cụ được cập nhật vào phần mềm quản lý, hàng năm có thực hiện kiểm kê tài sản theo quy định. Đối với các trường mầm non và tiểu học có tổ chức bán trú, các trường thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh, an toàn thực phẩm. Một số trường huy động nguồn kinh phí ngoài ngân sách đầu tư cho cơ sở vật chất và trang thiết bị, đồ dùng dạy học khá tốt. Việc phân cấp cho các huyện trong đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị giúp nâng cao tính chủ động, linh hoạt cho các trường, giảm công việc cho các sở, ngành cấp tỉnh.

Về những tồn tại, hạn chế: công tác phối hợp của cơ quan chuyên môn còn chậm, kéo dài thời gian trong thực hiện các thủ tục đấu thầu mua sắm tài sản, dẫn đến tình trạng trường được đưa vào sử dụng nhưng chưa có trang thiết bị dạy học, hoặc có trang thiết bị dạy học nhưng chưa đáp ứng nhu cầu theo kế hoạch. Định mức tự mua sắm trang thiết bị của các trường từ bậc học mầm non đến trung học cơ sở từ nguồn ngân sách nhà nước giữa các huyện, thành phố không thống nhất. Ở một số địa phương còn nhiều điểm trường lẻ, hạn chế trong công tác quản lý và trang cấp trang thiết bị; diện tích sử dụng một số trường bố trí chưa phù hợp, còn tình trạng chưa sử dụng hết diện tích đất hiện có. Một số địa phương chưa quan tâm đến tính đồng bộ trong đề nghị xây dựng cơ sở vật chất, trang cấp trang thiết bị dạy học, dẫn đến tình trạng các trường phải tự trang bị bổ sung từ nguồn kinh phí tự chủ. Một số trường chưa quan tâm đúng mức đến việc giữ gìn, bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chưa khắc phục kịp thời hoặc chưa đề nghị đơn vị có thẩm quyền, có trách nhiệm khắc phục kịp thời các trường hợp cơ sở vật chất bị hư hỏng, xuống cấp, tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn cho học sinh và giáo viên. Một số trường chưa quan tâm thực hiện tốt việc thanh lý tài sản, trang thiết bị không sử dụng được; chưa đề nghị điều chuyển trang thiết bị, tài sản còn sử dụng được nhưng không có nhu cầu không sử dụng. Việc giữ gìn vệ sinh sân trường và trong lớp học của một số ít trường chưa được thực hiện tốt.

Từ kết quả khảo sát, Ban đã kiến nghị UBND huyện Châu Thành, Bình Đại, Chợ Lách, Mỏ Cày Nam, Thành phố Bến Tre, các trường Ban đến khảo sát và các cơ quan có liên quan một số giải pháp để tiếp tục thực hiện tốt việc trang cấp, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học các trường học.

Chuyên đề 6: Khảo sát Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tiến độ xây dựng các dự thảo nghị quyết Ban được phân công thẩm tra tại kỳ họp giữa năm HĐND tỉnh.

Qua khảo sát, Ban nhận thấy cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện đầy đủ quy trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, gửi lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, lấy ý kiến đối tượng thụ hưởng (đối với chính sách hỗ trợ phát triển du lịch

cộng đồng), ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp theo quy định. Tại thời điểm khảo sát, cả hai dự thảo Nghị quyết đã được trình thông qua phiên họp thành viên UBND tỉnh cho ý kiến. Báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng đã phân tích làm rõ các tác động của chính sách trong trường hợp được ban hành và không được ban hành. Qua khảo sát, Ban kiến nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp, Sở Tài chính một số vấn đề nhằm tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình ra Kỳ họp HĐND tỉnh đảm bảo cơ sở pháp lý, chất lượng và tiến độ.

Chuyên đề 7: Khảo sát công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động nhạc sống ở cơ sở.

Thực hiện chuyên đề này, Ban đã khảo sát 06 hộ kinh doanh nhạc sống, làm việc với UBND xã Lương Hòa, UBND thị trấn Giồng Trôm (huyện Giồng Trôm), UBND xã Hưng Khánh Trung A, UBND xã Phước Mỹ Trung (huyện Mỏ Cày Bắc). Từ kết quả khảo sát, Ban nhận thấy các xã, thị trấn được khảo sát có quan tâm công tác tuyên truyền, vận động hộ gia đình và chủ phương tiện hoạt động nhạc sống thực hiện các quy định của pháp luật trong việc tổ chức hát nhạc sống. Hầu hết các hộ kinh doanh nhạc sống có giấy phép kinh doanh và cam kết thực hiện theo Quyết định 51/2016/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND tỉnh về ban hành quy định quản lý việc sử dụng phương tiện phát âm thanh trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng và kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Tuy nhiên, công tác quản lý nhà nước ở cơ sở gặp nhiều khó khăn, thiếu các phương tiện, điều kiện để có thể thực hiện được các nhiệm vụ được giao: ở cấp xã không có phương tiện đo độ ồn, không được giao thẩm quyền xử phạt, các quy định pháp luật về trang bị phương tiện và thẩm quyền xử phạt còn vướng mắc...

Từ kết quả khảo sát, Ban đã kiến nghị UBND tỉnh, UBND các huyện và xã, thị trấn được khảo sát một số giải pháp để tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động nhạc sống ở cơ sở.

2. Hoạt động tham gia, phối hợp:

- Trưởng Ban tham gia Đoàn giám sát của HĐND tỉnh về việc thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn; tham gia giám sát với Tổ đại biểu HĐND tỉnh đơn vị huyện Châu Thành về tiến độ xây dựng dự án nhà máy xử lý rác thải của tỉnh; tham gia tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội; tham gia giám sát với Ban Kinh tế - Ngân sách về hiệu quả quản lý, sử dụng vốn sự nghiệp chi cho khoa học công nghệ giai đoạn 2015-2018;

- Phó Trưởng Ban tham gia Đoàn giám sát của Thường trực HĐND tỉnh về quy trình xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh; tham gia giám sát với Tổ đại biểu HĐND tỉnh đơn vị huyện Ba Tri về nuôi tôm biển ngoài vùng quy hoạch; tham gia Đoàn của Thường trực HĐND tỉnh dự Hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Thường trực HĐND các tỉnh, thành phố khu vực đồng bằng sông Cửu Long tại tỉnh Kiên Giang, dự Hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động HĐND tại huyện Mỏ Cày Bắc.

3. Hoạt động thẩm tra:

Chuẩn bị cho Kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh, Ban Văn hóa – Xã hội được Thường trực phân công thẩm tra các nội dung sau:

- Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2019 và bổ sung biện pháp thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh 6 tháng cuối năm 2019.

- Nghị quyết về bổ sung một số giải pháp tiếp tục thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 6 tháng cuối năm 2019.

- Nghị quyết về chế độ, chính sách đối với người đi cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.

- Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

- Nghị quyết quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Bến Tre¹.

- Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ khám chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

- Nghị quyết quy định chế độ phụ cấp kiêm nhiệm cho người quản lý Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã; Nhà Văn hóa - Khu thể thao ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

- Nghị quyết quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

- Nghị quyết về việc điều chỉnh, phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Tiếp nhận và xử lý các đơn thư khiếu nại của công dân:

Ban Văn hóa – Xã hội không trực tiếp nhận đơn thư khiếu nại của công dân nhưng có tham mưu cho Thường trực HĐND tỉnh chuyển đơn của bà Nguyễn Thị Thu, khu phố 2, thị trấn Ba Tri khiếu nại Quyết định số 245/QĐ-BHXH ngày 12 tháng 10 năm 2018 của BHXH tỉnh về việc không tính thời gian tham gia BHXH cho người lao động chuyển đến BHXH tỉnh để xem xét giải quyết.

5. Hoạt động khác:

-Tập thể Ban dự Hội nghị bồi dưỡng đại biểu HĐND tỉnh Bến Tre năm 2019; Trưởng ban tham dự bồi dưỡng kỹ năng phân tích chính sách và giám sát sát lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Lãnh đạo Ban và các thành viên Ban tiếp công dân theo lịch tiếp công dân đã đăng ký; tiếp xúc cử tri trước Kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh.

¹ Ngày 30 tháng 5 năm 2019 UBND tỉnh có Tờ trình số 2598/TTr-UBND xin rút Nghị quyết này ra khỏi chương trình Kỳ họp thứ 11, Thường trực HĐND tỉnh đang xem xét.

- Trưởng, Phó Ban tham dự các phiên họp Thường trực HĐND tỉnh hàng tháng, dự họp thành viên UBND tỉnh, dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, các hoạt động khác khi được mời và khi được Thường trực HĐND tỉnh phân công.

6. Nhận xét chung:

Đối chiếu với Chương trình công tác năm 2019, trong các tháng đầu năm 2019, Ban đã thực hiện hoàn thành các nội dung công việc đã đề ra, ngoài ra, Ban còn thực hiện thêm một chuyên đề giám sát theo yêu cầu của Ủy ban của Quốc hội, đồng thời, có chỉnh sửa, bổ sung chương trình giám sát, khảo sát theo đề nghị của thành viên Ban tại cuộc họp sơ kết quý I. Nhìn chung, công việc khá nhiều nhưng do Ban đã xây dựng Chương trình giám sát khá chi tiết từ cuối năm trước nên công việc thực hiện đạt về khối lượng và chất lượng. Qua theo dõi, các kiến nghị của Ban được các cơ quan chịu sự giám sát tiếp thu, từng bước có khắc phục, điều chỉnh những vấn đề cụ thể². Trong 6 tháng đầu năm 2019, các thành viên Ban tích cực tham gia các hoạt động, góp phần thực hiện tốt các công việc đã đề ra.

II. Chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2019:

1. Hoạt động giám sát, khảo sát:

- Giám sát việc thực hiện Đề án phổ cập bơi và phòng chống đuối nước.
- Giám sát việc thực hiện Nghị định số 101/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.
- Khảo sát việc thực hiện Nghị quyết số 12/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 về việc thông qua Quy hoạch tổng thể xây dựng và trùng tu, tôn tạo hệ thống tượng, tượng đài, bia, di tích lịch sử, đền thờ danh nhân tỉnh Bến Tre năm 2020.
- Khảo sát việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát trước đây của Ban Văn hóa – Xã hội đối với hoạt động của một số cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh.
- Khảo sát việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội đối với lao động nữ là người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn.

² Qua khảo sát cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập Mái ấm Đức Quang (huyện Bình Đại), Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã hỗ trợ tổ chức lớp tập huấn kỹ năng cho các bảo mẫu, nhân viên của cơ sở theo kiến nghị của Ban.

Sau khảo sát của Ban về công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực y tế tư nhân, Sở Y tế đã có văn bản số 1347/BC-SYT ngày 21 tháng 5 năm 2019 báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trên lĩnh vực hành nghề y, được tư nhân sau kết quả khảo sát của Ban Văn hóa – Xã hội. Theo Báo cáo, thực hiện kiến nghị của Ban Văn hóa – Xã hội, Sở Y tế đã có Công văn số 673/SYT-TTra ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc tăng cường công tác kiểm tra chấn chỉnh các hoạt động hành nghề y, được tư nhân, đề nghị các Phòng Y tế huyện và Thành phố phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động hành nghề y, được tư nhân trên địa bàn và chấn chỉnh kịp thời những sai phạm. Về công tác tập huấn, Sở Y tế đã tổ chức 08 lớp tập huấn, đào tạo liên tục các văn bản quy phạm pháp luật và chuyên môn trong hoạt động hành nghề y tư nhân cho 100% các cơ sở hành nghề y tư nhân trên địa bàn tỉnh. Về công tác thanh tra, kiểm tra: Sở Y tế đã phối hợp với các cơ quan và chỉ đạo Phòng Y tế tăng cường công tác thanh, kiểm tra và xử phạt vi phạm trên tất cả các địa phương.

- Theo dõi kết quả các cơ quan thực hiện các kiến nghị của Ban sau giám sát, khảo sát.

2. Hoạt động tham gia chuẩn bị Kỳ họp:

- Tiếp xúc cử tri trước và sau Kỳ họp thứ 11, Kỳ họp cuối năm 2019
- Thẩm tra các nội dung được phân công tại các Kỳ họp trong năm 2019 đảm bảo chất lượng, tiến độ; trước mắt tập trung hoàn thành thẩm tra các nội dung được phân công tại Kỳ họp thứ 11, gửi Báo cáo thẩm tra đúng thời gian quy định.

3. Hoạt động khác:

- Thực hiện việc tiếp công dân theo lịch đã đăng ký; tiếp nhận, xử lý và tham mưu cho Thường trực HĐND tỉnh xử lý các đơn thư khiếu nại, tố cáo trên lĩnh vực văn hóa- xã hội.

- Tham dự các phiên họp Thường trực HĐND tỉnh hàng tháng, họp thành viên UBND tỉnh và các cuộc họp khác khi được mời hoặc được Thường trực HĐND tỉnh phân công.

3. Tổ chức thực hiện:

- Căn cứ vào Chương trình hoạt động 6 tháng cuối năm 2019, Trưởng Ban sẽ tổ chức hoạt động giám sát theo nội dung đã đề ra. Hàng quý, Ban sẽ tổ chức họp các thành viên Ban để đánh giá kết quả hoạt động quý vừa qua và rút kinh nghiệm trong thời gian tới.

- Ngoài những nội dung trọng tâm đã nêu trên, trong quá trình hoạt động, từng thời điểm Ban sẽ bổ sung chân chính chương trình cho phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của cơ quan, địa phương và sự phân công, điều hòa, phối hợp của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2019 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh, Ban xin báo cáo đến Thường trực HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh để theo dõi, giám sát, thành viên Ban để thực hiện, các Ban HĐND tỉnh để phối hợp và Văn phòng HĐND tỉnh để tham mưu, phục vụ./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND tỉnh “để báo cáo”;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu khách mời;
- Ban KTXH HĐND các huyện, TP;
- LĐ VPHĐND tỉnh (3b);
- Phòng TH-VPHĐND tỉnh (07 bản);
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Thi.

**TM. BAN VĂN HOÁ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Bé Mười